

Bản án số: 72/2020/HSST
Ngày: 16-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;
Ông Thào A Páo;

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/HSST – QĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lương Văn C (đã chết); con bà: Lương Thị T, sinh năm: 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 03-01-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 (mười tám) tháng; tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 09-4-2020 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

***) Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:** Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Có mặt).

*** Bị hại:**

1- Anh Lương Văn N; Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2- Chị Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

***) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Nh;**

Địa chỉ: Bản N, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 02-4-2020 Lường Văn T đi bộ một mình tự nhà ở Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Khi đến địa phận Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Lường Văn T nhìn thấy một chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, không có ổ khóa khởi động máy của anh Lường Văn N; địa chỉ: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đang dựng ở lề đường, không có ai trông coi. Lường Văn T đến gần, ngồi lên xe rồi đạp ga khởi động và điều khiển xe về hướng xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ. Lường Văn T đi xe đến quán mua bán xe máy của gia đình Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bán xe. T vào trong nhà nhưng không thấy ai, quan sát xung quanh thấy 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen) đặt trên đệm ngủ đang phơi trên xe máy. Lường Văn T đã cầm lấy hai chiếc điện thoại di động cho vào hai túi quần phía trước đang mặc, rồi điều khiển xe máy đi theo hướng xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp. Lường Văn T đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của Anh Lò Văn Nh; trú tại bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bán 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 được 2.000.000^d. Tiếp theo Lường Văn T đến quán thu mua phế liệu của anh Lường Văn T; trú tại: Bản XM, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được 500.000^d. Sau khi bán các tài sản vừa trộm cắp được, Lường Văn T thuê xe ôm lên bản Th, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và nhờ một người phụ nữ dân tộc Thái tên L (Lường Văn T không biết họ và địa chỉ) mua hộ ma túy trong các ngày 02, 03, 04, 05, 06, 07 tháng 4 năm 2020 hết tổng số tiền 1.000.000^d và cùng L sử dụng. Số tiền 2.500.000^d do bán tài sản trộm cắp mà có Lường Văn T đã dùng để mua ma túy và tiêu sài hết và đi về nhà. Đến ngày 9-4-2020 Lường Văn T được triệu tập đến trụ sở UBND xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để làm rõ hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thu hồi được 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen) do Lường Văn T trộm cắp. Đối với 01 chiếc mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu DAMSAN, loại xe Drem không thu hồi được.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Lường Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 08-4-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy, không biển kiểm soát, nhãn hiệu DAMSAN, loại xe Drem mua từ năm 2017 với giá 2.000.000^d và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen)

Tại kết luận số: 90 /KL-HĐ ngày 09-4-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “ Tài sản do Lường Văn T trộm cắp vào ngày 02-4-2020 có tổng giá trị là 8.784.000^d”.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại anh Lường Văn N yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường giá trị chiếc xe máy bị cáo trộm cắp và công truy tìm tổng cộng là 1.500.000^d.

Bị hại Nguyễn Thị N 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen) đã nhận lại tài sản do bị cáo Lường Văn T chiếm đoạt. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn Nh có đơn không yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường gì. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS, ngày 10-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lường Văn T.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lường Văn T phải bồi thường cho bị hại anh Lường Văn N giá trị chiếc xe máy bị cáo trộm cắp và công truy tìm tổng cộng là 1.500.000^d.

Bị hại Nguyễn Thị N 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen) đã nhận lại tài sản do bị cáo Lường Văn T chiếm đoạt. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn Nh có đơn không yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường gì. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự giữa bị cáo Lường Văn T và bị hại Chị Nguyễn Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn Nh không đặt ra giải quyết.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T 12 (mười hai) tháng tù.

Ý kiến bị hại Lương Văn N tại phiên tòa: Đề nghị bị cáo Lương Văn T bồi thường cho anh giá trị chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 1.000.000^d và tiền công truy tìm là 500.000^d, tổng cộng là 1.500.000^d. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 02-4-2020 Lương Văn T; trú tại: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu DAMSAN, loại xe Drem của anh Lương Văn N; trú tại: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Qua định giá tài sản giá trị còn lại là 800.000^d và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen) của Chị Nguyễn Thị N; trú tại: Thôn X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổng giá trị hai chiếc điện thoại là 7.984.000^d. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.784.000^d.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản

chiếm đoạt không lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại Lương Văn N có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo ngày hôm nay là có căn cứ, cần được xem xét chấp nhận.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã có tiền sự chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính và đã có một tiền án tuy đã được đương nhiên xóa án tích những được coi là nhân thân xấu. Bị cáo do không chịu lao động chính đáng, hám lời nên đã coi thường pháp luật cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, người công dân tốt có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lương Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lương Văn T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại Chị Nguyễn Thị N 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7(một chiếc màu đỏ và một chiếc màu đen) tổng giá trị là 7.984.000^d . Nay bị hại Nguyễn Thị Nga; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn Nh không yêu cầu gì thêm, do vậy vấn đề bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Nga, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn Nh không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại anh Lương Văn N yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường giá trị chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 1.000.000^d và tiền công truy tìm là 500.000^d. Bị cáo Lương Văn T nhất trí. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn T và bị hại Lương Văn N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường

giữa bị cáo Lường Văn T và bị hại Lường Văn N. Vận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với 01 chiếc xe máy, không biển kiểm soát, không có ổ khóa khởi động máy bị cáo trộm cắp của anh Lường Văn N. Bị cáo Lường Văn T đã bán cho anh Lường Văn T; trú tại: Bản XM, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lường Văn T đã tháo ra bán sắt vụn do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã không thu hồi được.

Đối với 02 chiếc sim (số thuê bao) mà bị cáo Lường Văn T đã trộm cắp và tháo từ trong hai chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO F7 của Chị Nguyễn Thị N ra bị cáo đã vứt đi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành truy tìm nhưng không được. Chị Nguyễn Thị N cũng không yêu cầu bồi thường gì, do vậy không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với Anh Lò Văn Nh; trú tại: Bản N, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người mua 02 chiếc điện thoại OPPO F7 (một chiếc màu đỏ, một chiếc màu đen) của bị cáo Lường Văn T với giá 2.000.000^d và Lường Văn Tác; địa chỉ: Bản XM, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người đã mua chiếc xe máy không biển kiểm soát, không có ổ khóa khởi động máy của bị cáo Lường Văn T. Quá trình điều tra xác định khi trao đổi mua bán Anh Lò Văn Nh và anh Lường Văn T không biết là tài sản do bị cáo Lường Văn T do trộm cắp mà có. Nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ đi mua ma túy hộ và cùng bị cáo Lường Văn T sử dụng vào các ngày 02, 03, 04, 05, 06, 07 tháng 4 năm 2020 hết tổng số tiền 1.000.000^d tại bản Th, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra Lường Văn T khai tên chỉ biết là L, không họ và địa chỉ ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra và xử đối với hành vi của bị cáo Lường Văn T và người phụ nữ tên L liên quan đến tội phạm ma túy.

[3]. Gia đình bị cáo Lường Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2020. Do vậy miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 9-4-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữ bị cáo Lường Văn T và bị hại anh Lường Văn N như sau: Bị cáo tự nguyện bồi thường giá trị chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 1.000.000^d và tiền công truy tìm là 500.000^d, tổng cộng là 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lường Văn T, bị hại anh Lường Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ; người có quyền lời nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn Nh được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương